

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-PT

Ngày 08-01-2018

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Be

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm .

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 221/2017/QĐXXPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 7 năm 2017), có mặt .

- Bị đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quốc A, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Tòa không triệu tập.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn L và đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Ông Trần Văn L và ông Trần Văn Q là hai anh em ruột nhưng có mâu thuẫn từ trước nên chiều ngày 27-12-2016, ông L thấy nước nhà ông Q xả qua phần đất nhà ông thì hai bên có xảy ra gây gổ. Sau đó, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông L đi tắt qua bên kia đường để ra đồng dắt bò về nhà có đi qua trước nhà ông Q, ông Q chạy từ trong nhà ra ôm hai tay của ông L cho Trần Quốc A là con ruột ông Q cầm cục đá đánh vào đầu ông L, làm ông L bị chảy máu, ông L ngồi xuống ông Q đến vật ông L xuống đường thì được mọi người can ngăn. Sau vụ việc, bà H trực tiếp chở ông L đến Trung tâm y tế huyện B và huyện G vá lại vết thương và chụp X-Quang phần đầu. Ngày 28-12-2016, ông L bị chóng mặt, buồn nôn nên đến bệnh viện Lê Ngọc T nằm viện điều trị cho đến ngày 31-12-2016 xuất viện về nhà. Số tiền bà H yêu cầu ông Q bồi thường cho ông L cụ thể như sau:

- Tiền thuốc, viện phí, chụp citi 5.393.000 đồng;
- Tiền công lao động của ông L 14 ngày là 2.800.000 đồng;
- Tiền công lao động của bà H 07 ngày là 2.100.000 đồng;
- Tiền xe 800.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 11.093.000 đồng;

Bị đơn ông Trần Văn Q trình bày:

Ông Trần Văn Q thừa nhận mối quan hệ và có sự việc đánh nhau ngày 27-12-2016 như lời trình bày của nguyên đơn nhưng nguyên nhân bắt đầu từ ông L vì chiều ngày 27-12-2016, ông dẫn bò về nhà thì nghe ông L chửi mắng gia đình ông với lý do để nước sinh hoạt chảy qua nhà ông L nên hai bên có gây gổ. Ông L từ bên nhà chạy qua nhà đánh ông trước. Ông L dùng tay đánh ông 04 cái vào người, ông cũng đánh lại 02 cái vào người ông L, sau đó ông bỏ chạy ra ngoài thì ông L có đuổi theo ông, vật ông xuống nên ông có vật lại ông L làm cho phần mặt và đầu ông L đập xuống đường chảy máu, con ông là Trần Quốc A có chạy ra can thì bị cha ruột là ông Trần Văn Đ dùng đá ném trúng lưng Quốc A nên Quốc A quay lại xô ông Đ. Sau đó, được ông Q và mọi người can ngăn nên hai bên chấm dứt. Công an xã T2 mời làm việc và xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng. Sự việc xô xát giữa ông và ông L thì thương tích của ông L do ông gây ra xuất phát từ lỗi của ông L trước không phải lỗi do ông nên không chấp nhận theo yêu cầu của ông L về việc bồi thường số tiền 11.093.000 đồng, nhưng vì là anh em ruột nên ông chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông L 500.000 đồng, thương tích của ông L là do ông gây ra không liên quan gì đến Trần Quốc A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc A trình bày:

Khoảng 18 giờ ngày 27-12-2016 ông L uống rượu về qua gần nhà chửi và đòi đánh anh nhưng do thấy ông L say rượu nên anh bỏ vào nhà. Lúc này cha anh dắt bò về chuồng nên có nghe và hỏi anh có việc gì thì anh có nói “chú L chửi và đòi đánh anh”, nghe tiếng cha anh hỏi anh thì ông L chạy vào chuồng bò đánh cha anh thì anh có chạy lại can ngăn nhưng hai người chạy ra đường, anh

thấy vậy nên chạy ra theo định can ngăn tiếp thì ông nội anh là Trần Văn Đ trong nhà chạy ra đánh anh trúng vào bên má phải làm anh té xuống rồi tiếp tục nhặt đá ven đường ném trúng vào vai trái anh nên anh có xô ông nội anh ra, còn lúc này thì giữa cha anh và ông L đang vật nhau trên đường nhựa, sau đó anh thấy ông Q chạy ra can ngăn sự việc chấm dứt, các bên được Công an xã T2 mời làm việc và xử phạt hành chính cha anh và ông L. Trong quá trình vật nhau thì ông L bị chảy máu đầu và mặt, vết thương của ông L do cha anh gây ra, anh không tham gia gây ra thương tích cho ông L nên anh không có nghĩa vụ bồi thường.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 10-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 604; Điều 609 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đối với ông Trần Văn Q. Buộc ông Trần Văn Q bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 9.624.000 (chín triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Trần Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn Q chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên cho ông L thì hàng tháng ông Q còn phải trả cho ông L số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Q phải chịu 481.000 (bốn trăm tám mươi một nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn L không phải chịu án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên lãi suất chậm trả, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 24-11-2017 ông Trần Văn Q kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Trần Văn L số tiền 9.642.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Q giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ngày 27-12-2016, giữa ông Trần Văn L và ông Trần Văn Q có lời lẽ qua lại xúc phạm nhau, sau đó hai bên ôm vật nhau ngã xuống đất, đầu của ông L trúng cục đá trên mặt đường gây ra chảy máu, kết quả ông L bị chấn thương vùng đầu, vết thương của ông L là do ông Q gây ra. Ông Q tuy không cố ý gây ra thương tích cho ông L nhưng hành vi ôm vật ông L ngã xuống đường đã gây ra thiệt hại về sức khỏe cho ông L. Do đó ông Q phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông L theo quy định tại Điều 604, Điều 609 Bộ luật Dân sự 2005 là có căn cứ. Cấp sơ thẩm buộc ông Q có trách nhiệm bồi thường cho ông L tổng số tiền 9.624.000 đồng bao gồm các khoản: Tiền thuốc và viện phí 4.268.000 đồng; Tiền chụp citi 02 lần 1.156.000 đồng; Tiền công lao động của anh L 14 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.800.000 đồng; Thu nhập thực tế của bà H vợ ông L bị mất do chăm sóc anh L 07 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.400.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Q, ông Q cho rằng ông L uống rượu qua nhà ông đánh trước nên ông không đồng ý bồi thường cho ông L. Tại biên bản hòa giải ngày 20-01-2017 ông Q thừa nhận ông có đánh và ôm giật ông L ngã xuống đường dẫn đến ông L chảy máu đầu, do đó ông có lỗi gây ra thiệt về sức khỏe cho ông L, ông chịu trách nhiệm bồi thường.

Từ những nhận định nêu trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do Tòa án không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q, nên ông Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 604; Điều 609 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đối với ông Trần Văn Q. Buộc ông Trần Văn Q bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn L số tiền 9.624.000 (chín triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Q phải chịu 481.000 (bốn trăm tám mươi một nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn L không phải chịu án phí.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn), nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu số 0021144 ngày 29-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, ông Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- TAND H.B;
- Chi cục THADSH.B;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Văn Be